

alDecoltyl F TanalDecoltyl F TanalDecoltyl F
Mephenesin **500** mg Mephenesin **500** mg Mephenesin **500** mg
GMP - WHO GMP - WHO GMP - WHO

TanalDecoltyl F TanalDecoltyl F TanalDecoltyl F
Mephenesin **500** mg Mephenesin **500** mg Mephenesin **500** mg
GMP - WHO GMP - WHO GMP - WHO

SĐK/Reg. No: CÔNG TY TNHH SX - TM DƯỢC PHẨM THÀNH NAM SDK/Reg. No:

alDecoltyl F TanalDecoltyl F TanalDecoltyl F
Mephenesin **500** mg Mephenesin **500** mg Mephenesin **500** mg
GMP - WHO GMP - WHO GMP - WHO

TanalDecoltyl F TanalDecoltyl F TanalDecoltyl F
Mephenesin **500** mg Mephenesin **500** mg Mephenesin **500** mg
GMP - WHO GMP - WHO GMP - WHO

GMP - WHO

Mephenesin **500** mg

Hộp 10 vỉ x 10 viên nén dài bao phim

• Chỉ định, chống chỉ định, liều dùng, tương tác thuốc, tác dụng phụ, sử dụng cho phụ nữ có thai và các thông tin khác: Xin đọc tờ hướng dẫn sử dụng.

• Tiêu chuẩn: TCCS

ĐỂ XA TÂM TAY CỦA TRẺ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG
NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SĨ

CÔNG TY TNHH SX - TM DƯỢC PHẨM THÀNH NAM

GMP - WHO

Mephenesin **500** mg

Box of 10 blisters x 10 film-coated caplets

• Indications, Contraindication, Dosage, Drug Interactions, Undesirable effects, User in pregnancy and lactation and other precaution: Read the leaflet inside.

■ **Storage:** Store in a dry and cool place, below 30°C, protect direct light

- **Specification:** Manufacturer's

**KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN
READ THE PACKAGE INSERT CAREFULLY BEFORE USE
FOR FURTHER INFORMATION PLEASE CONSULT YOUR DOCTOR**

THANH NAM PHARMACEUTICAL PRODUCTION TRADING CO., LTD

Office: 3A Dang Tat St. Tan Dinh Ward, Dist.1, HCMC, Viet Nam

Số lô SX/Batch No:
Ngày SX/Mr.Date:
HD/Exp. Date:



GMP - WHO

TanalDecoltyl F

Vlephenesin 500 mg



Box of 10 blisters x 10 film - coated caplets

Rx: Thuốc bán theo đơn

GMP - WHO

TanalDecoltyl F

Mephenesin **500** mg

TP
GMP-WHO

SDK/ Reg.No:

Hộp 5 vỉ x 10 viên nén dài bao phim

Số lô SX/ Batch No.
Ngày SX/ Mfg Date
HD/ Exp Date

• Công thức: Mỗi viên nén bao phim chứa
Mephenesin.....500mg
Tá dược vừa đủ.....1 viên

• Chỉ định, chống chỉ định, liều dùng, tương tác thuốc, tác dụng phụ, sử dụng cho phụ nữ có thai và các thông tin khác: Xin đọc tờ hướng dẫn sử dụng.

• Bảo quản nơi khô mát, tránh ánh sáng, ở nhiệt độ dưới 30°C

• Tiêu chuẩn: TCCS

**ĐỂ XA TÂM TAY CỦA TRẺ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG
NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SĨ**

CÔNG TY TNHH SX - TM DƯỢC PHẨM THÀNH NAM
60 Đại Lộ Độc Lập - KCN Việt Nam Singapore - Thuận An - Bình Dương, Việt Nam
VP: 3A Đặng Tất P. Tân Định, Quận 1, TP. HCM, Việt Nam

GMP - WHO

TanalDecoltyl F

Mephenesin **500** mg

TP
GMP-WHO

SDK/ Reg.No:

Box of 5 blisters x 10 film - coated caplets

• Composition: Each film-coated caplets contains
Mephenesin.....500mg
Excipients q.s.p.....1 caplet

• Indications, Contraindication, Dosage, Drug Interactions, Undesirable effects,
User in pregnancy and lactation and other precaution: Read the leaflet inside.

• Storage: Store in a dry and cool place, below 30°C, protect direct light

• Specification: Manufacturer's

**KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN
READ THE PACKAGE INSERT CAREFULLY BEFORE USE
FOR FURTHER INFORMATION PLEASE CONSULT YOUR DOCTOR**

THÀNH NAM PHARMACEUTICAL PRODUCTION TRADING CO.,LTD
60 Doc Lap St, Viet Nam Singapore Industrial Park, Thuận An, Bình Dương, Viet Nam
Office: 3A Dang Tat St, Tan Dinh Ward, Dist.1, HCMC, Viet Nam

Ngày 01 tháng 08 năm 2012
CTY TNHH SX-TM DƯỢC PHẨM THÀNH NAM

KT/ Giám Đốc
Phó Giám Đốc



DS. Nguyễn Quốc Chính

01

TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG



Viên nén dài bao phim TANALDECOLTYL F

THÀNH PHẦN : Mỗi viên chứa

Mephenesin 500mg

Tá dược vừa đủ 1 viên.

(Avicel PH101, PVP. K30, Natri starch glycolat, Magnesi stearat, Talc, HPMC 2910, PEG 6000, Titan dioxyd, Ponceau 4R, Cồn 96%).

DƯỢC LỰC HỌC

Thuốc thư giãn cơ có tác dụng trung ương.

Gây thư giãn cơ và trấn tĩnh nhẹ theo cơ chế phong bế thần kinh cơ có tác dụng toàn thân và cũng có tác dụng tại nơi thuốc tiếp xúc. Lợi ích của thuốc bị hạn chế do thời gian tác dụng ngắn.

DƯỢC ĐỘNG HỌC

Dạng thuốc uống được hấp thu nhanh qua đường tiêu hóa và phân bố hầu hết ở các mô trong cơ thể, đạt nồng độ cao trong máu chưa đến 1 giờ.

Mephenesin được chuyển hóa chủ yếu ở gan. Mephenesin có nửa đời thải trừ khoảng 45 phút. Mephenesin được bài tiết ra nước tiểu chủ yếu ở dạng đã chuyển hóa và một phần ở dạng thuốc chưa biến đổi.

CHỈ ĐỊNH ĐIỀU TRỊ

Điều trị hỗ trợ các cơn đau cơ cứng cơ trong các bệnh thoái hóa đốt sống và các rối loạn tư thế cột sống, vẹo cổ, đau lưng, đau thắt lưng.

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG

Người lớn và trẻ em trên 15 tuổi dùng theo đường uống: 1 viên/ lần, 3 lần/ ngày.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

- Quá mẫn với Mephenesin hoặc với bất kỳ thành phần nào khác của thuốc.
- Mephenesin được coi là sử dụng không an toàn cho người bệnh bị rối loạn chuyển hóa porphyrin.

CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG KHI SỬ DỤNG

- Người bệnh có tiền sử dị ứng, hen phế quản, phản ứng dị ứng với thuốc, đặc biệt dị ứng với aspirin.
- Người có bệnh ở đường hô hấp, yếu cơ, có tiền sử nghiện thuốc, suy chức năng gan thận.
- Sử dụng đồng thời với rượu và các thuốc ức chế thần kinh trung ương có thể làm các tác dụng không mong muốn có liên quan đến thuốc tăng thêm.
- Do thuốc có thể gây buồn ngủ và làm giảm khả năng phối hợp các động tác cho nên người bệnh sử dụng mephenesin không được lái xe và điều khiển máy móc.

TƯƠNG TÁC VỚI CÁC THUỐC KHÁC

Các tác dụng trên hệ thần kinh trung ương của mephenesin có thể tăng cường nếu trong thời gian dùng thuốc có uống rượu hoặc dùng các chất ức chế hệ thần kinh khác.

TRƯỜNG HỢP CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ

- Thời kỳ mang thai: Chưa có dữ liệu đáng tin cậy, vì vậy không nên dùng thuốc này cho phụ nữ đang mang thai.
- Thời kỳ cho con bú: Không dùng thuốc này trong thời kỳ cho con bú.

TÁC DỤNG ĐỐI VỚI KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC

Tránh dùng cho người đang lái xe và người đang vận hành máy móc.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN

Mephenesin dạng uống có thể có những tác dụng không mong muốn như co giật, run rẩy, co cứng bụng, buồn nôn, toát mồ hôi. Triệu chứng này thường xảy ra ở những người bệnh phải dùng thuốc kéo dài.

Thường gặp: Mệt mỏi, buồn ngủ, uể oải, khó thở, yếu cơ, mất điều hòa vận động.

Ít gặp: Đau khớp, đau người, buồn nôn, bực tức, tiêu chảy, táo bón, nổi mẩn. Một vài trường hợp đặc biệt khác bị mất cảm giác ngon miệng, nôn mửa, ảo giác kích động và có thể có sốc phản vệ.

Hiếm gặp: Sốc phản vệ rất hiếm xảy ra, ngủ gà, phát ban.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc

QUÁ LIỀU VÀ XỬ TRÍ

- Triệu chứng: Sử dụng thuốc quá liều có các dấu hiệu lâm sàng: giảm trương lực cơ, hạ huyết áp, rối loạn thị giác, ngủ gà, mất phối hợp động tác, ảo giác, liệt hô hấp và hôn mê. Quá liều ở trẻ em gây co giật và có thể gây xúc động mạnh và lú lẫn ở người già.

- Điều trị: Trong tất cả các trường hợp quá liều, người bệnh cần được theo dõi cẩn thận về hô hấp, mạch và huyết áp. Nếu người bệnh còn tỉnh táo cần xử lý ngay bằng cách gây nôn, rửa dạ dày và điều trị các triệu chứng hoặc chuyển người bệnh đến cơ sở điều trị có đủ điều kiện về hồi sức cấp cứu.

BẢO QUẢN : Bảo quản nơi khô mát, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C

HẠN DÙNG : 36 tháng kể từ ngày sản xuất

TIÊU CHUẨN : TCCS

TRÌNH BÀY : Hộp: 5 vỉ, 10 vỉ x 10 viên

KHUYẾN CÁO :

Thuốc này chỉ dùng theo đơn của thầy thuốc

Để xa tầm tay của trẻ em

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sĩ



CÔNG TY TNHH SX-TM DƯỢC PHẨM THÀNH NAM

Địa chỉ: 60 – Đại lộ Độc lập, KCN Việt Nam Singapore, Thuận An, Bình Dương

Văn phòng: 3A Đặng Tất, P. Tân Định, Q.1, TP. HCM

Ngày 01 tháng 08 năm 2012

PHÓ CỤC TRƯỞNG

KT/ Giám đốc

Phó Giám đốc

Nguyễn Việt Hùng



DS NGUYỄN QUỐC CHINH